

Số: 34/2007/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 22 tháng 10 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định về công tác phối hợp
trong việc phòng chống tội phạm trên lĩnh vực bưu chính,
viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Chỉ thị số 03/2005/CT-BBCVT ngày 28 tháng 3 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông về đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tham nhũng trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-BCA-BBCVT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Công an, Bộ Bưu chính, Viễn thông hướng dẫn thực hiện mở và kiểm tra thư, bưu phẩm, bưu kiện, gói hàng hóa gửi qua mạng bưu chính công cộng và mạng chuyển phát nhằm phát hiện tội phạm về ma túy;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác phối hợp trong việc phòng, chống tội phạm trên lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày và đăng Báo Cần Thơ chậm nhất là 05 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Thanh Tòng

QUY ĐỊNH

**Về công tác phối hợp trong việc phòng chống tội phạm trên lĩnh vực
bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2007/QĐ-UBND,
ngày 22 tháng 10 năm 2007 của UBND thành phố Cần Thơ)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy định về công tác phối hợp giữa các sở, ban ngành có liên quan, các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và Ủy ban nhân dân quận, huyện trong việc phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

Các loại tội phạm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, bao gồm: các loại tội phạm phá hoại mạng lưới bưu chính, viễn thông; vận chuyển hàng lậu, hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyển phát; trộm cước viễn thông quốc tế; sản xuất, cung cấp và sử dụng các thiết bị thu, phát vô tuyến điện trái pháp luật; hacker, phá hoại các trang thông tin điện tử và đăng tải thông tin trái phép; viết và phát tán virus, truyền bá các tài liệu có nội dung phản động, đồi trụy, khiêu dâm kích dục lên mạng; kinh doanh trái pháp luật dịch vụ Internet; các loại tội phạm công nghệ cao khác trên lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

2. Quy định này áp dụng đối với tất cả các đối tượng hoạt động kinh doanh, ứng dụng và sử dụng phương tiện kỹ thuật thuộc lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố, bao gồm: các doanh nghiệp, cửa hàng kinh doanh các thiết bị, các dịch vụ, các đại lý Internet; các công ty, xí nghiệp, dịch vụ du lịch, thương mại sử dụng phương tiện kỹ thuật thuộc lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Mạng bưu chính bao gồm các trung tâm đầu mối, bưu cục gốc, bưu cục phát, điểm phục vụ, thùng thư công cộng được kết nối với nhau bằng các tuyến vận chuyển và phát.

2. Mạng chuyển phát do doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế xây dựng và quản lý để cung cấp dịch vụ chuyển phát thư, kiện, gói hàng hóa theo quy định của pháp luật về bưu chính, viễn thông và các quy định khác của pháp luật về vận chuyển hàng hóa.

3. Trộm cước viễn thông quốc tế là hành vi chuyển tải trái phép lưu lượng dịch vụ điện thoại quốc tế từ nước ngoài về Việt Nam hoặc từ Việt Nam ra nước ngoài mà không thông qua các nhà cung cấp chính thức trong nước.

4. Thiết bị thu, phát vô tuyến điện là các thiết bị có khả năng phát và thu nhận, sử dụng sóng vô tuyến điện để truyền dẫn tín hiệu, thông tin. Các thiết bị này khi sử dụng ở Việt Nam phải có giấy phép, bảo đảm hoạt động đúng tần số và công suất theo quy định của Cục Tần số Vô tuyến điện.

5. Hacker là các cá nhân, tập thể nhờ có hiểu biết sâu và kỹ năng thành thạo trong lĩnh vực bảo mật; có thể sử dụng các chương trình, phần mềm để xâm nhập vào hệ thống máy tính của các cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân nhằm đánh cắp thông tin, hay phá hoại các hệ thống máy tính với những mục đích khác nhau.

6. Virus máy tính là một chương trình do cá nhân hay tập thể tạo ra nhằm mục đích phá hoại hệ thống máy tính khác bằng nhiều cách khác nhau, virus có khả năng tự sao chép trong một máy tính, hay nhiều máy tính có nối mạng với nhau.

7. Điện thoại Internet là dịch vụ điện thoại dựa trên nền Internet, cho phép tận dụng môi trường mạng để truyền tin hiệu thoại.

8. Tội phạm công nghệ cao bao gồm các loại tội phạm sử dụng các phương tiện, thiết bị khoa học kỹ thuật cao hoặc các phần mềm máy tính nhằm mục đích tấn công, phá hoại hệ thống máy tính; truyền bá thông tin độc hại; đánh cắp các thông tin bí mật; hoạt động lừa đảo, rửa tiền, cờ bạc, cá độ...

Điều 3. Mục tiêu chung

1. Chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn kịp thời và giảm thiểu tối đa các hành vi phạm tội và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin như đã nêu ở khoản 1 Điều 1 Quy định này.

2. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

3. Chủ động phòng chống tích cực và hiệu quả trên cơ sở phối hợp liên ngành và áp dụng các giải pháp tổng hợp, đồng bộ.

4. Nâng cao hiệu quả của công tác phối hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý của mỗi ngành nhằm bảo đảm tính thống nhất trên địa bàn, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót đối tượng quản lý.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác phối hợp được thực hiện trên nguyên tắc kịp thời, hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình phối hợp không làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của các bên có liên quan.

2. Đảm bảo thực hiện quản lý nhà nước đúng theo nhiệm vụ, chức năng và quyền hạn mỗi ngành trên cơ sở xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thống nhất theo qui định của pháp luật.

3. Trong quá trình phối hợp, việc cung cấp thông tin, các dấu hiệu nghi vấn trộm cắp cước viễn thông quốc tế; kinh doanh trái pháp luật dịch vụ điện thoại Internet và các loại thẻ điện thoại lậu; vận chuyển hàng lậu, hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyển phát phải được thực hiện nhanh chóng, đảm bảo bí mật và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Thông tin phải được cung cấp bằng văn bản thể hiện trên giấy phải có chữ ký xác nhận của Thủ trưởng cơ quan cùng cấp hoặc bằng văn bản điện tử thì phải có chữ ký điện tử.

4. Việc xử lý các vụ vi phạm về lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện trên nguyên tắc: Vụ việc thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý của cơ quan nào thì cơ quan đó chủ trì việc xử lý, các cơ quan khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Sở Bưu chính, Viễn thông, Công an thành phố, Sở Thương mại, Cục Hải quan, Sở Văn hóa - Thông tin và các doanh nghiệp có nhiệm vụ:

- Phối hợp xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện giữa các cơ quan chức năng trong việc phòng chống tội phạm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

- Phải cử người có trách nhiệm phụ trách việc theo dõi, cập nhật thông tin, làm đầu mối trong việc phối hợp, giao nhận tài liệu, số liệu liên quan. Người được giao nhiệm vụ có trách nhiệm đảm bảo bí mật thông tin, kịp thời báo cáo người có thẩm quyền trong việc xử lý thông tin, chỉ đạo công tác phối hợp.

2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

3. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin nhằm phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến hoạt động của

các doanh nghiệp, đơn vị kinh doanh; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

Chương II

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 6. Sở Bưu chính, Viễn thông

1. Chủ trì hoặc tham gia thanh tra, kiểm tra và xử lý đối tượng vi phạm hành chính hoặc lập hồ sơ chuyển sang cơ quan điều tra nếu phát hiện có dấu hiệu tội phạm theo quy định của Luật Thanh tra năm 2004 và Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002. Trường hợp cần sự hỗ trợ của các đơn vị quản lý chuyên ngành (Cục Tần số Vô tuyến điện, Cục Quản lý chất lượng Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin) trong quá trình thanh tra thì Sở Bưu chính, Viễn thông chủ trì đề nghị phối hợp.

2. Làm đầu mối tiếp nhận thông tin về các dấu hiệu nghi vấn vận chuyển hàng lậu, hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyển phát, trộm cắp cước viễn thông quốc tế.

3. Tiếp nhận quyết định trưng cầu giám định, làm thủ tục trình cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thành lập Hội đồng giám định về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Pháp lệnh Giám định tư pháp ngày 29 tháng 9 năm 2004 và Nghị định số 67/2005/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giám định tư pháp.

4. Phối hợp với các ngành, các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin đến mọi tầng lớp nhân dân, nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác, không để các đối tượng xấu lợi dụng bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Tăng cường phối hợp với cơ quan công an, hải quan, quản lý thị trường và các ngành liên quan thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

5. Hướng dẫn các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin thực hiện nghiêm chỉnh quy định của Nhà nước trong các hoạt động: sản xuất; kinh doanh, việc sử dụng thiết bị viễn thông, dịch vụ bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

6. Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ thanh tra sở, cán bộ Phòng Bảo vệ An ninh Kinh tế, cán bộ Phòng Hạ tầng Kinh tế - Kỹ thuật (Quản lý Đô thị) các huyện, quận về nghiệp vụ và các công nghệ mới phục vụ cho việc thanh tra, kiểm tra điều tra các vụ vi phạm.

7. Định kỳ 6 tháng và hàng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Bưu chính, Viễn thông tình hình triển khai thực hiện công tác đảm bảo an toàn mạng lưới và an ninh thông tin, công tác phòng chống tội phạm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố.

Điều 7. Công an thành phố

1. Chủ động phối hợp với Sở Bưu chính, Viễn thông nắm tình hình phát triển của hệ thống thông tin liên lạc, mạng lưới bưu chính, viễn thông. Từ đó, xây dựng kế hoạch và phương án bảo vệ, đảm bảo an toàn mạng lưới thông tin tại các địa bàn trọng điểm.

2. Nắm tình hình và hướng dẫn cho các cơ quan, doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực bưu chính, viễn thông xây dựng các phương án bảo vệ, phòng chống cháy nổ; phương án phối hợp hành động khi có tình huống khẩn cấp xảy ra; kịp thời chấn chỉnh các sơ hở, thiếu sót trong quá trình hoạt động, trong công tác đảm bảo an ninh thông tin.

3. Phối hợp với các đơn vị chuyên môn, tổ chức triển khai hướng dẫn và kiểm tra, sơ kết theo định kỳ về tình hình hoạt động của các chủ thể tham gia mạng lưới bưu chính, viễn thông, Internet... nhằm thực hiện công tác phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn các hoạt động lợi dụng mạng bưu chính, viễn thông để xâm hại an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

4. Chủ trì công tác điều tra, xác minh và bắt giữ đối tượng phạm tội trên lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trong trường hợp phát hiện dấu hiệu nghi vấn hoặc có thông báo của Sở Bưu chính, Viễn thông.

- Đối với các vụ việc do Công an thành phố phát hiện, trường hợp cần có sự phối hợp thì kịp thời thông báo bằng văn bản cho Sở Bưu chính, Viễn thông và các đơn vị liên quan, đồng thời cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết liên quan đến công tác phối hợp theo đề nghị của đơn vị phối hợp. Trong trường hợp không cung cấp được do yêu cầu nghiệp vụ thì phải trả lời bằng văn bản.

- Sau khi xác minh rõ đối tượng và tiến hành phá án, Công an thành phố có trách nhiệm thông báo cho Sở Bưu chính, Viễn thông và đơn vị tham gia phối hợp để tiến hành các thủ tục cần thiết cho quá trình điều tra.

5. Tăng cường nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn để đáp ứng cho yêu cầu nắm tình hình, hướng dẫn cho các cơ quan, doanh nghiệp, các sở, ban, ngành đảm bảo hoạt động đúng theo quy định của pháp luật; kịp thời thông báo về những thủ đoạn của các thế lực thù địch và bọn tội phạm lợi dụng mạng lưới bưu chính, viễn thông tiến hành các hoạt động xâm phạm đến an ninh quốc gia, phá hoại mạng lưới thông tin liên lạc, phá hoại về kinh tế, trật tự an toàn xã hội.

Điều 8. Cục Hải quan

1. Lực lượng kiểm soát chống buôn lậu hải quan và doanh nghiệp bưu chính thường xuyên xây dựng mối quan hệ phối hợp trao đổi thông tin về vụ việc xuất nhập khẩu hàng lậu, hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyển phát trên địa bàn để phát hiện, ngăn chặn kịp thời mọi hành vi buôn lậu, trốn thuế, gian lận thương mại.

2. Trường hợp nhận được thông báo và đề nghị phối hợp của Sở Bưu chính, Viễn thông về vụ việc xuất, nhập khẩu hàng lậu, hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyển phát, Cục Hải quan có trách nhiệm kịp thời phối hợp kiểm tra, kiểm soát bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa xuất, nhập khẩu, nếu phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật thì phối hợp với Sở Bưu chính, Viễn thông xử lý đối tượng vi phạm đúng theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp phát hiện vụ việc xuất, nhập khẩu hàng lậu, hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyển phát, Cục Hải quan có trách nhiệm kịp thời thông báo và phối hợp với Sở Bưu chính, Viễn thông xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Sở Thương mại

1. Chủ trì phối hợp kiểm tra, kiểm soát, xử lý hàng lậu, hàng cấm vận chuyển qua mạng bưu chính, mạng chuyển phát.

2. Trường hợp nhận được tin báo về vụ vận chuyển hàng lậu, hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyển phát, Sở Thương mại có trách nhiệm chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường kịp thời phối hợp với Sở Bưu chính, Viễn thông kiểm tra, kiểm soát các túi bưu phẩm, bưu kiện, kiện hàng hóa, phương tiện vận chuyển, nếu phát hiện thấy có hành vi vi phạm pháp luật thì phối hợp với Sở Bưu chính, Viễn thông xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp phát hiện các vụ vận chuyển hàng lậu, hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyển phát, Sở Thương mại có trách nhiệm chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường kịp thời thông báo và phối hợp với Sở Bưu chính, Viễn thông xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Sở Văn hóa - Thông tin

1. Tham gia các đoàn liên ngành thực hiện thanh tra, kiểm tra về hoạt động lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

2. Chủ trì phối hợp với các cơ quan hữu quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin đến mọi tầng lớp nhân dân, nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác, không để các đối tượng xấu lợi dụng bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Điều 11. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông

1. Trường hợp phát hiện dấu hiệu nghi vấn trộm cước viễn thông quốc tế; việc kinh doanh trái phép dịch vụ điện thoại Internet, các loại thẻ điện thoại lậu; gửi vận chuyển hàng lậu, hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyển phát, các hành vi vi phạm liên quan đến việc cung cấp, sử dụng dịch vụ bưu chính, viễn thông, Internet, các doanh nghiệp có trách nhiệm kịp thời báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan cho Sở Bưu chính, Viễn thông và các cơ quan có thẩm quyền liên quan.

2. Thực hiện các biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ làm giảm thiệt hại, tác hại do hành vi vi phạm gây ra, cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, tạo điều kiện cho cơ quan chức năng xác minh đối tượng vi phạm.

3. Phối hợp giữa các doanh nghiệp với nhau và các đơn vị liên quan nhằm kịp thời cung cấp thông tin, tài liệu, thực hiện các biện pháp nghiệp vụ, kỹ thuật nhằm kịp thời phát hiện, thông báo cho các cơ quan chức năng về hành vi vi phạm pháp luật.

4. Kịp thời cung cấp số liệu liên quan đến hoạt động giám định theo yêu cầu của cơ quan trưng cầu giám định; chịu trách nhiệm về tiến độ và tính chính xác của số liệu đã cung cấp.

5. Chủ động phối hợp với Công an thành phố, Sở Bưu chính, Viễn thông xây dựng kế hoạch phối hợp thực hiện tốt Chỉ thị số 03/2007/CT-BBCVT ngày 23 tháng 2 năm 2007 về việc tăng cường đảm bảo an ninh thông tin trên mạng Internet; tổ chức lực lượng, các trang thiết bị bảo vệ mạng lưới và các công trình viễn thông thuộc quyền quản lý của mình.

6. Chủ động phối hợp với Cục Hải quan, Sở Bưu chính, Viễn thông xây dựng kế hoạch phối hợp, thực hiện tốt Thông tư liên tịch số 01/2004/TTLT-BBCVT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2004 của Bộ Bưu chính, Viễn thông và Bộ Tài chính hướng dẫn về trách nhiệm, quan hệ phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát hải quan đối với thư, bưu phẩm, bưu kiện xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua dịch vụ bưu chính và dịch vụ chuyển phát thư.

7. Tăng cường kiểm tra, theo dõi, giám sát chặt chẽ hoạt động của các dịch vụ bưu chính, viễn thông và Internet để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm; phối hợp và tạo điều kiện để các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, điều tra và xét xử nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

8. Chú trọng việc tập huấn, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên; nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức bảo vệ an toàn mạng lưới, an ninh thông tin.

9. Thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước trong đầu tư phát triển hạ tầng mạng lưới, dịch vụ bưu chính, viễn thông, Internet.

10. Bảo đảm tốt nhất mọi nhu cầu thông tin liên lạc phục vụ lãnh đạo điều hành của Đảng và Nhà nước trong mọi tình huống.

Điều 12. Các tổ chức, cá nhân chủ mạng viễn thông dùng riêng, đại lý bưu chính, viễn thông và người sử dụng các dịch vụ bưu chính, viễn thông, Internet

1. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật về bưu chính, viễn thông và Internet; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đưa vào lưu trữ và chuyển đi trên mạng khi sử dụng các dịch vụ bưu chính, viễn thông, Internet.

2. Nêu cao tinh thần trách nhiệm bảo vệ an toàn hoạt động mạng lưới, thiết bị đầu cuối thuê bao và mật khẩu truy nhập của mình; kịp thời phát hiện và cung cấp cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền các thông tin về những hành vi xâm hại đến an toàn mạng lưới, an ninh thông tin trong các hoạt động bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

Điều 13. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện căn cứ thẩm quyền được giao thực hiện tốt các nhiệm vụ sau đây

1. Thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước trong việc quản lý các công trình phát triển hạ tầng bưu chính, viễn thông và Internet trên địa bàn.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền để nhân dân hiểu rõ trách nhiệm của mình và phát động rộng rãi phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an toàn, an ninh mạng lưới bưu chính, viễn thông, không để lộ, lọt thông tin bí mật của Đảng và Nhà nước.

3. Chỉ đạo các ban, ngành chức năng, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và phối hợp các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn tăng cường kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm những hành vi vi phạm xảy ra tại địa phương mình.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Khen thưởng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân phát hiện và thông báo kịp thời đến các cơ quan chức năng về những hành vi vi phạm quy định của pháp luật trong hoạt động bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, dịch vụ truy nhập Internet tại Quy định này được khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

Điều 15. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh, các tổ chức, cá nhân cần kịp thời phản ánh về Sở Bưu chính, Viễn thông để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Thanh Tòng